

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025
Kế hoạch SXKD năm 2026, KH SXKD 5 năm 2026-2030
và đề xuất mức cổ tức năm 2026

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (sửa đổi, bổ sung) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2026 như sau:

Phần I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước cùng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp; sự đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn của Tập thể người lao động trong Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, ngay từ những tháng đầu năm Công ty đã triển khai các giải pháp tổ chức điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch với mục tiêu: “An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả” phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đảm bảo an toàn, an ninh trật tự đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

2. Khó khăn

Hiện tượng sạt lở bờ mỏ diễn biến ngày càng phức tạp, đường vận tải nhiều cua dốc, chiều cao nâng tải lớn ảnh hưởng đến năng suất vận tải; Độ tro than nguyên khai sản xuất không đạt so với kế hoạch làm giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Thị trường tiêu thụ than không ổn định, Công ty Tuyển than Cửa Ông tồn kho khối lượng lớn, Công ty Kho Vận nhu cầu than cho điện giảm dẫn đến hạn chế nhận than làm ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ, Than nguyên khai tồn kho

cao, chất lượng than xấu khó khăn trong công tác chế biến tiêu thụ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh về một số chỉ tiêu chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.710		4.083	110,1	
-	NK theo hệ số bóc	"	2.670	2.838	2.838	106,3	100,0
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	1.040	1.200	1.245	119,7	103,8
2	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	3.190		3.664	114,9	
-	Than nguyên khai	"	2.385		2.251	94,4	
-	Than sạch	"	805		1.413	175,5	
3	Đất đá CBSX hạch toán	1000m3	36.001	39.200	39.198	108,9	100,0
-	Trong đó: Đất đá CBSX	1000m3	35.000	38.200	38.197	109,1	100,0
-	Đất đá CBSX bóc trước KH năm 2025	1000m3	1.000	1.000	1.001	100,1	100,1
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	13,46		13,46	100,0	
5	Hệ số bóc đất hạch toán	m3/tấn	13,85	13,81	13,81	99,7	100,0
6	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	5.218.266		5.274.160	101,1	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	495.925	362.611	333.360	67,2	91,9
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	38.108		75.168	197,2	
9	Tiền lương bình quân	đồng/ng/th	13.106.000		13.848.000	105,6	
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 3		5	166,6	

(Số liệu trên là số liệu sau khi được kiểm toán)

Năm 2025, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV, tuy nhiên còn chỉ tiêu đạt thấp hơn kế hoạch như:

- Cung độ vận chuyển than nguyên khai: Cung độ vận chuyển than nguyên khai toàn Công ty thực hiện năm 2025 là 4,922 km đạt 98,93% KH điều chỉnh. Cung độ vận chuyển than nguyên khai giảm do trong 6 tháng đầu năm khai trường Đèo Nai sau khi cắt ngắn xong lò số 2 đã sớm khôi phục lại tuyến đường vận tải than nguyên khai phía trên lò số 2 từ khai trường Đèo Nai về hồ nhận +80 là tuyến đường có cung độ ngắn để thay thế tuyến đường vận tải phía Nam qua mương +35V là tuyến đường có cung độ vận tải xa hơn.

- Độ tro than nguyên khai: Năm 2025, độ tro than nguyên khai khai thác toàn Công ty đạt $A_k = 39,70\%$, tăng $0,51\%$ so với kế hoạch điều chỉnh $39,19\%$. Trong đó:

+ KT Đèo Nai + Cụm mỏ: Thực hiện $36,94\%$ /Kế hoạch $36,22\%$, tăng $0,72\%$.

+ KT Cọc Sáu: Thực hiện $46,28\%$ / Kế hoạch $46,28\%$, đạt 100% so với KHĐC.

Nguyên nhân độ tro than nguyên khai tại khai trường Đèo Nai tăng: Do hoạt động khai thác các vỉa than tại khai trường Đèo Nai chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện địa chất phức tạp, đặc biệt là hiện tượng tụt lở tại khu vực bờ trụ Nam vỉa GI3a(2). Đất đá sạt trượt lẫn vào thân vỉa gây khó khăn cho công tác xúc chọn lọc, phân tách làm suy giảm chất lượng than khai thác. Cụ thể, tỷ lệ đá lẫn trong than nguyên khai tăng $1,16\%$ (thực hiện $24,76\%$ so với kế hoạch $23,60\%$), dẫn đến độ tro than nguyên khai thực hiện đạt $36,94\%$, tăng $0,72\%$ so với kế hoạch.

2. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty được TKV thông qua tại văn bản số 7119/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 V/v: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch		Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	
		KHĐT ban đầu	KHĐT điều chỉnh		Theo KH ban đầu	Theo KH điều chỉnh
1	Thực hiện đầu tư	495.925	362.611	333.360	67,2	91,9
2	Thực hiện giải ngân	505.982	362.611	332.520	65,7	91,7

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2025 là 333.360 triệu đồng đạt $91,9\%$ so với kế hoạch điều chỉnh. Trong năm 2025 công ty thực hiện 10 dự án trong đó: 02 dự án Hoàn thành, 05 dự án đang thực hiện, 03 dự án thực hiện công tác chuẩn bị dự án.

Trong năm 2025, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 08/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty; Quyết định 538/QĐ-TKV ngày 24/03/2025 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2025. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp điều hành quản trị nội bộ năm 2025 tại Quyết định số 856/QĐ-TĐNCS ngày 06/02/2025; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty tại Quyết định số 3166/QĐ-TĐNCS ngày 21/4/2025.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực,

quản lý và kiểm soát hạn mức tiêu hao vật tư chủ yếu (lốp xe ô tô, nhiên liệu, phụ tùng sửa chữa thường xuyên...) và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất. Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác khoán, quản trị chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số 1438/QĐ-TKV ngày 08/8/2024), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2025, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận và có tiết kiệm chi phí theo quy chế khoán của TKV.

Về công tác vật tư:

Quản lý tồn kho vật tư: Giá trị tồn kho đến 31/12: 20,708 tỷ, giảm so với đầu năm = 3,369 tỷ; Tỷ lệ tồn kho vật tư/vật liệu là 1,2%/2,7% (phù hợp với mức quy định của Tập đoàn là 6%/5%).

Mua sắm vật tư trong ngành: Năm 2025 công ty mua sắm vật tư trong ngành 40,674 tỷ. Tỷ lệ mua sắm trong ngành đạt 65,9%, đạt mức quy định của TKV là 65%.

Thu hồi và tái sử dụng lại vật tư: Năm 2025 công ty đã thu hồi được 8,4 tỷ vật tư thu hồi; Đã tái sử dụng và nhượng bán phế liệu là 8 tỷ.

4. Công tác chuyển đổi số: Năm 2025, Công ty bám sát Quyết định số Quyết định số 243/QĐ-TKV ngày 31/01/2024 Về Phê duyệt Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 162, ngày 29/4/2025 của TKV về Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2025. Công ty đã tập trung xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030 của Công ty, ban hành Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo phù hợp kiến trúc tổng thể của TKV.

5. Về công tác tổ chức, tiền lương và đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về công tác tổ chức tái cơ cấu

HĐQT Công ty đã phê duyệt Quyết định số 6494/QĐ-TĐNCS ngày 28/8/2025 v/v phê duyệt Phương án tái cơ cấu về mô hình tổ chức quản lý, định biên lao động 04 tháng cuối năm 2025, giai đoạn 2026-2030. Công ty đã triển khai Phương án tiến hành sắp xếp, tổ chức lại một số công trường. Đến thời điểm hết năm 2025 số lượng công trường/phân xưởng đã giảm 09 đầu mối, hiện tại còn 14 công trường/phân xưởng.

Tổng số lao động thời điểm hợp nhất là 3.654 người; đến thời điểm 31/12/2025 giảm 563 người, trong đó, số lao động thuộc bộ máy quản lý giảm 96 người; số lao động còn lại còn 3.091 người.

5.1. Về công tác lao động tiền lương

Lao động đầu tháng 01/01/2025 là 3.546 người, lao động có mặt đến 31/12/2025 là 3.091 người, giảm 455 người.

Tiền lương bình quân năm 2025: 13,848 triệu đồng/người bằng 105,7% KH năm.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác quản lý lao động và ăn chia phân phối tiền lương, tiền thưởng tại các đơn vị trong Công ty, đảm bảo hài hoà, hợp lý đúng quy định; chú trọng kiểm tra việc bố trí lao động tại các đơn vị sau hợp nhất.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Để có đủ lao động và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2025 Công ty tổ chức thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tổ chức lớp đào tạo chuyển đổi nghề: Lớp VH máy xúc thủy lực cho 30 CN VH máy xúc điện trong diện dôi dư; lớp VH máy khoan thủy lực cho 15 CN VH máy khoan điện. Tổ chức đào tạo kiêm nghề, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV (các chức danh ngành nghề, kiến thức về chuyển đổi số về ứng dụng trí tuệ nhân tạo ...) cho trên 80 lượt người;

- Ngoài ra do số lao động dôi dư nhiều, đặc biệt lao động các nghề lái xe mỏ, vận hành xúc điện...; để bố trí đủ việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty tiếp tục rà soát cân đối bố trí hợp lý lao động giữa các đơn vị, tổ chức bổ túc kèm cặp nghề cho số công nhân chuyển đổi thiết bị vận hành, ngoài ra số lao động dôi dư trong độ tuổi còn trẻ tiếp tục có hướng đào tạo chuyển đổi nghề để bổ sung cho một số ngành nghề còn thiếu lao động như thợ sửa chữa cơ khí, vận hành gạt ... phục vụ yêu cầu sản xuất.

6. Công tác khác: Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán - tài chính - thống kê; Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; Kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; Phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; Công ty tổ chức triển khai thực hiện các hợp đồng thuê ngoài thuộc kế hoạch năm 2025 và các hợp đồng mua bán than từ SPNT theo đúng các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam và của Nhà nước; Từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; chi trả tiền lương cho CBCNV đúng kỳ hạn; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

* **Đánh giá chung:** Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 nêu trên, về cơ bản Công ty đã bám sát các chỉ tiêu của Nghị quyết phân đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập ổn định, đời sống CBCNV được quan tâm chăm lo chu đáo, thiết thực.

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
1	Quản trị tài nguyên		
a	Bóc đất đá lộ thiên	1000m ³	28.400
	Trong đó: Đất CBSX	"	28.400
*	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	13,52

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
b	Tỷ lệ tổn thất tài nguyên khai thác		
-	Khai thác lộ thiên	%	3,90
c	Tỷ lệ thu hồi than sạch từ nguyên khai	%	100,0
2	Sản phẩm chủ yếu		
2.1	Than nguyên khai	1000 tấn	2.100
-	Lộ thiên	"	2.100
2.2	Than sàng sạch tại mỏ	1000 tấn	1.250
-	Than sạch từ nguyên khai	"	150
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	"	1.100
2.3	Than tiêu thụ (than giao cho Tập đoàn)	"	3.200
a	Than giao cho Công ty tuyển than	"	1.950
b	Than giao cho Công ty kho vận	"	1.250
3	Doanh thu tổng số (Chưa có VAT)	tr.đồng	4.268.159
-	Doanh thu sản xuất than		4.268.159
4	Lợi nhuận	tr.đồng	32.912
-	Sản xuất than	"	32.912
5	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSH	%	4,66
6	Giá thành, giá bán		
-	Giá bán bình quân than quy sạch	đồng/tấn	1.446.637
-	Giá thành bình quân than quy sạch	đồng/tấn	1.435.482
7	Lao động - Tiền lương		
7.1	Lao động bình quân	người	3.067
-	Trong đó: Sản xuất than	"	3.067
7.2	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	
-	Sản xuất than (không bao gồm lương NQL Công ty)	"	118,7
7.3	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	13.834
8	Chi trả cổ tức	%	≥ 3

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2026

2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 7212/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 với giá trị như sau:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
I	Thực hiện đầu tư	Triệu đồng	407.258
II	Thực hiện giải ngân	Triệu đồng	407.258

2.2. Các công trình trọng điểm năm 2026

Năm 2026, ngoài thực hiện nhiệm vụ chính là ổn định sản xuất, duy trì tăng trưởng, bảo toàn vốn Nhà nước, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, an toàn

môi trường; đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động; bảo đảm an ninh trật tự, quản lý tốt tài nguyên khai trường ranh giới mỏ.

Công ty cần tập trung đẩy mạnh công tác thực hiện các dự án đầu tư thuộc kế hoạch chính thức; hoàn tất các hồ sơ pháp lý để khởi công “Dự án đầu tư trạm cân ô tô điện tử ≥ 200 tấn” và “Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống chế biến than”, đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục chuẩn bị các dự án theo từng lĩnh vực.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

Năm 2026 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh TKV đã giao cho Công ty bằng cách đưa ra các biện pháp để quản lý và điều hành một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Công tác Kỹ thuật Công nghệ

- Bố trí diện sản xuất cho các đơn vị tập trung, hiệu quả tăng năng suất hoàn thành các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chính năm 2026, tiếp tục tập trung thực hiện các công việc để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Xây dựng tiến độ thực hiện khai thác cho từng quý, tháng, đặt ra mục tiêu thực hiện cho từng quý tháng để có cơ sở chỉ đạo sát phương hướng và tiến độ sản xuất. Kế hoạch sản xuất từng tháng quý phải bám sát kế hoạch tiêu thụ sản phẩm tránh sản phẩm tồn kho gây ứ đọng vốn kinh doanh.

- Chế biến sâu để tăng tỷ lệ thu hồi than sạch từ nguyên khai đảm bảo tỷ lệ thu hồi theo kế hoạch, quản lý tốt kho bãi và công tác tiêu thụ sản phẩm và mục tiêu tỷ lệ tổn thất khai thác: $< 3,90\%$.

- Thực hiện tốt công tác xúc chọn lọc để nâng cao chất lượng than nguyên khai đảm bảo $\%Ak$ thực hiện $\leq \%Ak$ kế hoạch (36,34%).

- Tập trung thực hiện các giải pháp để cải tạo các thông số của hệ thống khai thác, chất lượng khoan nổ mìn, đường vận chuyển để cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị.

2. Công tác Cơ điện - Vận tải

- Rà soát đánh giá tình trạng kỹ thuật các thiết bị của Công ty, xây dựng kế hoạch huy động, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí. Đẩy mạnh công tác sửa chữa thường xuyên tại các đơn vị nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, tăng tuổi thọ, tăng năng suất thiết bị và giảm chi phí phải đầu tư lĩnh vực mới thiết bị.

- Phân đấu thực hiện bằng và vượt kế hoạch năng suất Công ty giao và vượt năng suất định mức TKV giao $2 \div 5\%$. Mục tiêu giảm $\geq 2\%$ điện năng tiêu thụ và phân đấu thực hiện định mức nhiên liệu $\leq 124,5$ lít/1000TKm.trên cơ sở điều kiện vận hành và huy động thiết bị.

- Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất để giảm thiểu thời gian thực hiện các công việc, từ đó tăng giờ hoạt động hữu ích của thiết bị, tăng năng suất thiết bị.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống giám sát như CAMERA, hộp đen, GPS để cập nhật thông số kỹ thuật của thiết bị kịp thời chấn chỉnh, không để xảy ra tình trạng vận hành bừa bãi, sai quy trình gây hư hỏng nặng thiết bị.

3. Tiếp tục triển khai ba đột phá: (i1) Hoàn thành các dự án đầu tư, dự án môi trường, dự án thăm dò, dự án khai thác, đóng cửa mỏ đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra. (i2) Tiếp tục hoàn thiện đề án chuyển đổi số để triển khai thực hiện giai đoạn 2025-2030. Trọng tâm xây dựng nhiệm vụ trong năm 2026 (đồng bộ với kế hoạch của TKV). (i3) Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy theo đề án, kế hoạch của Công ty đã được phê duyệt.

4. Công tác An toàn vệ sinh lao động

- Tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ và nghiêm túc các Văn bản, Chỉ thị về công tác ATVSLĐ của TKV và Công ty đã ban hành, kịp thời bổ sung các văn bản, biện pháp về ATLĐ-VSLĐ nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và tình hình thực tế của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch giải quyết sự cố mỏ lộ thiên hàng quý trình TKV phê duyệt để tổ chức thực hiện. Triển khai các biện pháp đảm bảo AT-VSLĐ năm 2026 phần đầu không để xảy ra các vụ nghiêm trọng. Tiếp tục tăng cường kiểm tra hiện trường sản xuất, các tầng khai thác, các vị trí đổ thải, bãi chứa, đôn đốc củng cố bờ chắn an toàn các tuyến đường theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra công tác nhật lệnh sản xuất tại các Công trường, phân xưởng, cán bộ chỉ huy sản xuất khi nhật lệnh cho công nhân phải cụ thể nội dung công việc, các nguy cơ gây mất an toàn và biện pháp phòng ngừa, để người lao động nắm bắt và chủ động thực hiện. Thông báo nhanh các vụ mất an toàn trong TKV, kịp thời điều tra, ban hành thông báo các vụ mất an toàn để rút kinh nghiệm trong toàn Công ty.

5. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí, giá thành

- Xây dựng và ban hành các giải pháp điều hành để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được TKV giao, qua đó chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra, chi phí dịch vụ ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch.

- Tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu công tác quản trị nội bộ, rà soát các nội quy, quy định, chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các công nghệ; xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của TKV.

6. Công tác Kế toán Tài chính: Công ty kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch, thường xuyên theo dõi và kịp thời điều hành sử dụng nguồn vốn phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững cân đối tài chính và khả năng thanh toán.

7. Công tác Tổ chức, Lao động và Tiền lương

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cơ chế trả lương, khen thưởng để tạo động lực thi đua lao động sản xuất, tăng NSLĐ.

- Quản lý chặt chẽ công tác nghiệm thu sản phẩm, chấm công, trả điểm và đẩy mạnh ứng dụng tin học hóa vào lĩnh vực quản lý nhân sự: Hồ sơ cá nhân, chấm công, chia lương.

- Chủ động rà soát nhu cầu sử dụng lao động, xác định lao động dồi dào làm cơ sở phối hợp với các trường đào tạo triển khai đào tạo chuyển đổi nghề, đào tạo kiêm nhiệm nghề kịp thời, đặc biệt các nghề vận hành xúc, vận hành khoan thủy lực, sửa chữa ô tô... đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai Phương án tái cơ cấu về mô hình tổ chức quản, định biên lao động trong năm 2026 và các năm tiếp theo theo các công văn chỉ đạo của TKV với mục tiêu đến năm 2028 tổng số lao động trong toàn Công ty về theo định biên theo mô hình mẫu của TKV.

8. Công tác Thanh tra Kiểm toán, Bảo vệ quân sự

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc công khai minh bạch và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, chế độ liên quan tới người lao động tại các đơn vị trong Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự khai trường ranh giới mỏ. Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và an toàn xã hội.

Phần III

KẾ HOẠCH SXKD 05 NĂM 2026-2030 VÀ ĐỀ ÁN THĂM DÒ XÁC ĐỊNH TRỮ LƯỢNG, TÀI NGUYÊN THAN MỎ ĐÔNG LỘ TRÍ

I. Kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030

1. Văn bản điều hành Kế hoạch XSKD 05 năm 2026-2030 của TKV đối với Công ty.

Quyết định số 296/QĐ-TKV ngày 13/02/2026 của TKV về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch 05 năm 2026-2030. Công ty xây dựng định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026 ÷ 2030 như sau:

2. Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030.

Số TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Than sản xuất	1000.T	3.200	3.200	3.370	3.450	3.280
-	Lộ thiên	„	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
-	Khai thác lại	„	1.100	800	670	750	780
2	Đất đá bóc xúc	1000 m3	28.400	30.000	37.200	37.200	33.800
3	Hệ số bóc	M3/T	13,52	12,50	13,78	13,78	13,52
4	Doanh thu	Tr.đ	4.268.159	4.451.096	5.099.233	4.972.600	4.493.156
5	Lợi nhuận	Tr.đ	32.912	34.202	38.586	38.151	34.944

II. Đề án Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án khai thác lộ thiên theo quy hoạch.

1. Văn bản chỉ đạo:

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành than;

- Quyết định số 2633/QĐ-TKV ngày 09/12/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2026; Quyết định số 2688/QĐ-TKV ngày 15/12/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2026;

- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 513/GP-BNNMT ngày 25/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Quyết định số 218/QĐ-TKV ngày 05/02/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Khối lượng - Tổng dự toán Đề án thăm dò khoáng sản than mỏ Đông Lộ Trí, thuộc phường Cẩm Phả và phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

2. Nội dung chủ yếu của Đề án:

(i) Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

(ii) Mục tiêu Đề án: Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch.

(iii) Nội dung và quy mô: Tổng khối lượng thăm dò: 13.065 m / 44 lỗ khoan; Nội dung kỹ thuật, tọa độ, chiều sâu, nhiệm vụ các lỗ khoan và khối lượng thi công thực hiện theo hồ sơ Đề án và các phụ lục kèm theo đã được TKV phê duyệt.

(iv) Địa điểm thực hiện: phường Cẩm Phả, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

(v) Thời gian thực hiện: 48 tháng, theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 513/GP-BNNMT.

(vi) Loại công trình: Công trình thăm dò địa chất.

(vii) Tổng mức đầu tư: 127.124.569.404 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

(viii) Nguồn vốn: Theo Kế hoạch thăm dò, khảo sát hằng năm của TKV.

(viii) Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

Phần IV

ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2026

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2026: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2026 \geq 3% Vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và đề xuất mức cổ tức năm 2026, Kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 và Đề án Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV. Công ty xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng KH;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Đặng Thanh Bình
(Giám đốc Công ty)**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI- CỘC SÁU- TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2827 /TTr-TĐNCS

Cám Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán)

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 04 /NQ-HĐQT ngày 20/3/2025 và Nghị quyết hợp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán BCTC số 180326.001/BCTC.QN ngày 18/3/2026.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tại ngày 31/12/ 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2025
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.490.132.085.134
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.067.089.724
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	373.460.005.913
4	- Hàng tồn kho	140	947.505.719.197
5	- Tài sản ngắn hạn khác	150	160.099.270.300
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.256.645.289.026
1	- Các khoản phải thu dài hạn	210	287.037.090.177
2	- Tài sản cố định	220	858.322.915.955
3	- Tài sản dở dang dài hạn	240	26.055.136.101
4	- Tài sản dài hạn khác	260	85.230.146.793
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.746.777.374.160

TT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2025
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.991.246.945.646
1	- Nợ ngắn hạn	310	1.529.446.863.855
2	- Nợ dài hạn	330	461.800.081.791
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	755.530.428.514
1	Vốn chủ sở hữu	410	755.530.428.514
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	619.352.020.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	28.736.167.038
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	107.508.241.476
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2.746.777.374.160

II. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	45,75
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	54,25
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	72,49
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	27,51
3	Khả năng thanh toán (lần)	
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,97
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,35
4	Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu (lần)	2,64

III. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, phụ cấp của TV ĐL HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2025

- Tiền lương, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý, Phụ cấp của TVĐL HĐQT:

+ Tiền lương: 2.724.905 nghìn đồng.

+ Tiền thù lao: 166.800 nghìn đồng.

+ Phụ cấp TV ĐL HĐQT 262.800 nghìn đồng.

- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS

+ Tiền thù lao: 160.080 nghìn đồng.

Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (dăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Đặng Thanh Bình
(Giám đốc Công ty)**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

Số: 2828 /TTr-TĐNCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH **Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025**

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều 1 Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020; Luật 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 luật sửa đổi bổ sung một số điều luật doanh nghiệp.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty.

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	75.168	
2	Thuế TNDN phải nộp	1.350	
3	Thuế TNDN hoãn lại	16.125	Được hoàn
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	57.693	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	49.816	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	40.215	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	33.691	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2025	24.090	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	73.818	
8	Chi trả cổ tức	30.968	5 % VDL
9	Lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức	42.850	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,92 tháng lương BQ)	42.850	Quỹ lương BQ: 46,7 tỷ đồng/tháng

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
	+ <i>Quỹ khen thưởng: 60%</i>	25.710	
	+ <i>Quỹ phúc lợi: 40%</i>	17.140	

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỘC SÁU-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2829 /BC - TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) ngày 19/11/2024.

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/11/2024.

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, với các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV nhiệm kỳ I (2024 - 2029) có tổng số 5 thành viên, gồm các ông:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Trọng Tốt | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông: Đặng Thanh Bình | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông: Vũ Trọng Hùng | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông: Phùng Văn Tuyên | - Thành viên độc lập HĐQT; |
| - Ông: Nguyễn Văn Thuấn | - Thành viên HĐQT chuyên trách. |

Tuy nhiên ngày 31/7/2025 HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 17.1/NQ-HĐQT về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT và đình chỉ tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Thuấn do vi phạm pháp luật bị truy tố. Do vậy hiện nay HĐQT còn 4 thành viên nhưng trong năm 2025 tổ chức bộ máy HĐQT vẫn đảm bảo số lượng theo quy định và hoạt động có hiệu quả.

Công ty dự kiến sẽ kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT theo quy định tại ĐHĐCĐ thường niên 2026.

1. Tiền lương, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích khác năm 2025

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, HĐQT báo cáo thù lao và các lợi ích khác năm 2025 như sau:

- Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị: 1.094,716 triệu đồng;
- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị: 166,800 triệu đồng;
- Phụ cấp chi trả cho Thành viên độc lập HĐQT: 262,800 triệu đồng.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2025 (Triệu đồng)			
			Tổng số	Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
	Tổng cộng		1.524,316	1.094,716	166,800	262,800
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	61,680		61,680	
2	Đặng Thanh Bình	TV HĐQT, Giám đốc	522,404	469,844	52,560	
3	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	208,289	208,289		
4	Vũ Trọng Hùng	Thành viên HĐQT	469,143	416,583	52,560	
5	Phùng Văn Tuyên	TV độc lập HĐQT	262,800			262,800

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã tổ chức họp được 28 phiên, họp bằng hình thức họp trực tiếp, kết hợp trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 28 Biên bản họp, 38 Nghị quyết đề thông qua, phê duyệt, triển khai các văn bản của TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác, ban hành 26 quyết định; ban hành 06 quy chế quản lý để làm cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành của Công ty với các nội dung chủ yếu sau:

(1). Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý của Công ty khi văn bản pháp luật Nhà nước, TKV có sự thay đổi làm cơ sở cho việc quản lý điều hành chung của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy chế.

(2). Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 24/4/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

(3). Chỉ đạo các công việc để niêm yết toàn bộ cổ phiếu (mã cổ phiếu TD6) của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ ngày 16/6/2025 đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định.

(4). Chỉ đạo các công việc liên quan trong công tác cung cấp hồ sơ, tài liệu xin cấp Giấy phép khai thác Dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai (Giấy phép khai thác số 202/GPKT-BNNMT ngày 18/6/2025 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp) vượt tiến độ và bảo đảm quy định. Tổ chức thành công Lễ khởi công Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai vào ngày 19/8/2025 theo kế hoạch đề ra.

(5). Tiếp tục chỉ đạo các nội dung, công việc trong công tác tái cơ cấu (TCC) của Công ty theo Phương án/Kế hoạch đã được thông qua/phê duyệt. Đến nay, đã thực hiện giảm 09 đầu mối quản lý trên cơ sở hợp nhất các đơn vị sau: 02 Công trường Sàng tuyển tiêu thụ; 02 Công trường Khoan; 02 Công trường Xe gạt; 02 Phân xưởng Trạm mạng; 02 Phân xưởng S/c ô tô; 02 Phân xưởng S/c Cơ điện; PX vận tải 1 với PX vận tải 8 và giải thể PX vận tải 10; PX vận tải 11.

(6) Sau thời điểm kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 51% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2025” và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2025 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 5.765 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH MTV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 3.808,8 tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.656,6 tỷ đồng;
- Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ- Vinacomin giá trị giao dịch: 300 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần vật tư - TKV giá trị giao dịch: 725,48 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của các Công ty như: Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2025 như sau:

- Công ty CP Du lịch & Thương mại- Vinacomin thực hiện: 102,6 tỷ đồng;
- Viện Khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện (Công ty cổ phần phát triển công nghệ và thiết bị mỏ) : 1,162 tỷ đồng.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết). Có Báo cáo riêng.

5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Không có

6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty).

Trong năm 2025, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham mưu cho HĐQT để tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 bảo đảm các quy định hiện hành. Tham mưu, tập hợp và tổ chức các cuộc họp HĐQT để xem xét, giải quyết các công việc đáp ứng sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị đối với Công ty cổ phần theo quy định pháp luật, duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ giữa Công ty và cổ đông nhằm bảo đảm quyền lợi của cổ đông theo quy định hiện hành.

Thực hiện việc Công bố thông tin định kỳ (song ngữ), bất thường và các nội dung đột xuất theo yêu cầu đến UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý Nhà nước khác đầy đủ, kịp thời và bảo đảm các quy định.

7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót... Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn và tài sản. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

8. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

9. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2026

Bước vào năm 2026 với rất nhiều khoản khản, thách thức đối với vai trò lãnh, chỉ đạo của HĐQT Công ty; Trong đó tập trung triển khai ba đột phá: (i1) Hoàn thành các dự án đầu tư, dự án môi trường, dự án thăm dò, dự án khai thác,

đóng cửa mở đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra. (i2) Tiếp tục hoàn thiện đề án chuyển đổi số để triển khai thực hiện giai đoạn 2025-2030. Trọng tâm xây dựng nhiệm vụ trong năm 2026 (đồng bộ với kế hoạch của TKV). (i3) Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy theo đề án, kế hoạch của Công ty đã được phê duyệt. Mục tiêu chính của Công ty vẫn phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, phân phối cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

(1). Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc, bộ máy điều hành Công ty chủ động, quan tâm, sâu sát đến công tác triển khai các bước công việc, hồ sơ thủ tục để đóng cửa mở và tiếp tục thực hiện công tác Tái cơ cấu Công ty sau hợp nhất theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông, phương án/kế hoạch đã duyệt và các văn bản chỉ đạo cấp trên bảo đảm tiến độ, các quy định pháp luật;

(2). Tiếp tục chỉ đạo Công ty trong công tác xử lý nhà cửa, đất đai, vật kiến trúc hiện còn nhiều vướng mắc, khó khăn theo tinh thần chỉ đạo của TKV đảm bảo tiến độ, hiệu quả và quy định hiện hành;

(3). Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân;

(4). Chủ động chỉ đạo sắp xếp lại cơ cấu bộ máy, tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sau hợp nhất, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương tiếp tục thực hiện một số khâu, công việc thuê ngoài nếu đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định hiện hành; Giải quyết tốt vấn đề dôi dư lao động, nhân sự của Công ty theo phương án/kế hoạch đã xây dựng;

(5). Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Do điều kiện khai thác xuống sâu cần cân đối đầu tư hợp lý cho đồng bộ thiết bị ô tô - máy xúc công suất lớn để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ an toàn cho phép; Cần xem xét đến cân đối năng lực, kế hoạch đầu tư, huy động thiết bị sản xuất phù hợp với sản lượng khai thác của dự án cụm mỏ theo từng năm;

(6). Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên năm 2026 đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất. Chủ động xây dựng kế hoạch khai thác tối ưu và công tác điều hành hợp lý do Công ty hiện đang rất khó khăn về nguồn tài nguyên cả về số lượng và chất lượng;

(7). Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí. Triển khai các giải pháp cụ thể để bảo đảm hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí tới các tổ máy và tác động trực tiếp đến người lao động, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, rà soát, xem xét các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

(8). Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 2830 /BC-TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025

Kính thưa Quý cổ đông.

Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 theo quy định tại Điều 277 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ như sau:

Phần 1

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trên cơ sở Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT và Quyết định điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT của HĐQT Công ty, được ban hành tại các Quyết định: số 4462/QĐ-TĐNCS ngày 29/11/2024 và số 5189/QĐ-TĐNCS ngày 07/7/2025. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT được HĐQT phân công trong năm 2025 xin được trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty:

1. Về kết quả hoạt động và giám sát của thành viên độc lập HĐQT.

- Về kết quả tham dự các cuộc họp HĐQT: Trong năm 2025 Thành viên độc lập đã tham gia 28/28 phiên họp HĐQT đạt tỷ lệ 100% và nhiều cuộc họp khác có liên quan đến công tác quản lý của Công ty được phân công như về SXKD, về Quản trị chi phí, về công tác tái cơ cấu, về hoàn thiện thủ tục xin cấp phép khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai, giải quyết các vấn đề về tài sản là BĐS sau hợp nhất của Công ty, về công tác đầu tư và việc triển khai các dự án quan trọng khác..., ngoài ra còn tham gia đi thực tế sản xuất tại khai trường cùng HĐQT và các phòng ban quản lý trong Công ty.

- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Ngoài việc tuân thủ theo các quy định của nhà nước đối với Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT phải còn thực hiện một số nội dung công việc khác khi HĐQT phân công như: Làm thành viên Ban chỉ đạo tái cơ cấu của Công ty giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2028. Tham gia thẩm định, cho ý kiến về các đề án/phương án/chương trình công tác/kế hoạch về công tác tái cơ cấu của Công ty trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong năm 2025 thành viên độc lập đã cùng tổ công tác thẩm định được 3 quy chế của Công ty để HĐQT ban hành theo quy định. Ngoài

ra còn hỗ trợ Thư ký Công ty trong việc soát xét và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

- Về kết quả công tác giám sát:

+ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT: Trong năm qua Ban Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các Quy chế, quy định về quản lý trong hệ thống quy định quản trị nội bộ của Công ty. Đặc biệt là Công ty thực hiện rất tốt Nghị quyết của HĐQT về việc đưa Công ty niêm yết trên sàn Chứng khoán Hà Nội (HNX), làm tốt công tác tái cơ cấu Công ty sau sáp nhập và Nghị của HĐQT về việc triển khai hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép khai thác cho Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai theo đúng tiến độ đề ra. Ngoài ra còn phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ, các Phòng chuyên môn khác, thực hiện giám sát việc tuân thủ theo quy định, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT ở các mặt quản lý.

+ Đánh giá kết quả giám sát: Trên cơ sở giám sát do thành viên độc lập HĐQT thực hiện và căn cứ Báo cáo Kiểm toán nội bộ, đồng thời xem xét đến báo cáo tài chính năm 2025 có liên quan đến đối tượng giám sát, thành viên độc lập HĐQT nhận thấy: Các hoạt động nghiệp vụ trong năm 2025 của Công ty đảm bảo đúng quy định của Điều lệ, các quy chế của HĐQT, các quy định của Giám đốc và pháp luật có liên quan.

+ Khuyến nghị của Thành viên độc lập HĐQT: Trong quá trình hoạt động và giám sát, thành viên độc lập HĐQT có một số khuyến nghị đối với công tác quản lý chung của Công ty như sau: *(i) Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ đó là: Công ty cần rà soát, cập nhật Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế khác của Công ty cho phù hợp với Quy định của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty với mục tiêu là tránh chồng chéo thẩm quyền và giảm rủi ro pháp lý. (ii) Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đó là: Công ty cần lập danh mục rủi ro trọng yếu trong năm và có cơ chế cảnh báo sớm về rủi ro tài chính, rủi ro đầu tư, rủi ro về pháp lý và rủi ro về sung đột lợi ích.*

- Đánh giá về kết quả hoạt động và giám sát của thành viên độc lập HĐQT: Tại phiên họp đánh giá cán bộ quản lý của Công ty cuối năm 2025 vừa qua, Thành viên độc lập HĐQT được Đảng uỷ, HĐQT và tập thể lãnh đạo Công ty đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2025.

2. Kế hoạch hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2026.

- Để tiếp tục phát huy vai trò của Thành viên độc lập HĐQT trong việc thực hiện giám sát một số mặt hoạt động theo sự phân công của HĐQT, để đưa ra ý kiến độc lập, khách quan và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số. Ngay từ đầu năm 2026, Thành viên độc lập HĐQT đã xây dựng kế hoạch hoạt động giám sát của mình, bản kế hoạch này đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-HQĐT ngày 30/01/2026 và được ban hành tại văn bản số 1127/KH-TĐNCS ngày 10/02/2026 vừa qua, để làm cơ sở thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, duy trì tính độc lập trong mọi hoạt động và Quyết định của HĐQT. Công khai và minh bạch về các mối quan hệ lợi ích (nếu có), trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn tuân

thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và áp dụng các nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chung của Thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên của HĐQT.

- Chủ động rà soát và đề xuất với HĐQT về việc áp dụng những nội dung quy định mới của pháp luật (nếu có) có liên quan tới công tác quản lý của Công ty.

Phần 2

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản lý của Công ty. Thành viên độc lập HĐQT có những đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và chuẩn bị nhân sự bổ sung cho HĐQT.

- Đối với công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025: Về trình tự, thủ tục, nội dung đại hội được HĐQT xây dựng kế hoạch, chi tiết và chỉ đạo việc công bố thông tin đầy đủ nội dung đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính. Tại Đại hội thường niên 2025 này Đại hội đã thông qua nhiều nội dung quan trọng theo quy định, các nội dung HĐQT báo cáo và tài liệu trình tại Đại hội đều được các cổ đông biểu quyết thông qua và bỏ phiếu đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội. Điều đó thể hiện việc HĐQT đã làm tốt trách nhiệm của mình trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty trong năm vừa qua.

- Đối với công tác chuẩn bị nhân sự bổ sung cho HĐQT: Trong năm 2025 vừa qua HĐQT có 01 thành viên vi phạm pháp luật, đã bị các cơ quan bảo vệ pháp luật khởi tố bị can để điều tra và xử lý theo quy định. Trên cơ sở này HĐQT đã có Nghị quyết số 17.1/NQ-HĐQT ngày 31/7/2025 về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT và đình chỉ tư cách thành viên HĐQT đối với thành viên vi phạm pháp luật.

Do đó, đến thời điểm này cơ cấu HĐQT Công ty chỉ còn có 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành, 01 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập. Với cơ cấu này, HĐQT đã có văn bản số 374/PA-TĐNCS ngày 15/01/2026 về Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT của Công ty gửi tới các cổ đông thông qua trang thông tin điện tử của Công ty về nhu cầu bổ sung 01 thành viên HĐQT để các cổ đông và các cá nhân có đủ tiêu chuẩn để tham gia đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, từ đó HĐQT sẽ tổng hợp và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét bầu chọn theo quy định. Như vậy, là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Hoạt động phân công nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT.

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 27 - Điều lệ Công ty và để có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng

thành viên, HĐQT đã ban hành Quyết định số 4462/QĐ-TĐNCS ngày 29/11/2024 “V/v phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT” và Quyết định số 5189/QĐ-TĐNCS ngày 07/7/2025 của HĐQT “V/v điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT”. Trên cơ sở thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và năng lực trên từng mặt công tác của từng thành viên HĐQT.

3. Hoạt động trong công tác tổ chức họp HĐQT và ban hành văn bản.

Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã tổ chức họp được 28 phiên, họp bằng hình thức họp trực tiếp, kết hợp trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 28 Biên bản họp, 38 Nghị quyết để thông qua, phê duyệt, triển khai các văn bản của TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác. Trình tự, thủ tục, gửi tài liệu, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và ban hành Nghị quyết đảm bảo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia các phiên họp: Công khai phát biểu ý kiến, quan điểm cá nhân của từng thành viên một cách dân chủ, minh bạch, bình đẳng, phân tích nội dung, trao đổi thống nhất, trước khi biểu quyết. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, HĐQT thống nhất chưa thông qua. Trên cơ sở tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thông qua một số nội dung ủy quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các Phiên họp HĐQT dù trực tiếp hay trực tuyến đều mời các thành viên BKS, cùng đại diện các Phòng chuyên môn có liên quan tham dự để làm rõ thêm các vấn đề HĐQT xét thấy cần thiết. Các Nghị quyết thông qua đều đạt tỷ lệ cao (100%) số thành viên HĐQT dự họp đồng ý.

Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về việc tổ chức họp HĐQT và ban hành các văn bản Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đúng thẩm quyền quy định.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT trong công tác quản lý Công ty.

Để đảm bảo việc giám sát của HĐQT không gây trở ngại cho hoạt động điều hành trong SXKD của Công ty, ngay từ cuối năm 2024 HĐQT đã ban hành văn bản số 5436/KH-TĐNCS ngày 27/12/2024 về chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện một số cuộc giám sát theo kế hoạch để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, đơn cử như: việc triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty, việc xử lý các hạng mục công trình kiến trúc, tài sản dôi dư sau khi hợp nhất Công ty không có nhu cầu sử dụng, hay tiến độ thực hiện cấp phép dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu-Đèo Nai và đóng cửa mỏ một phần theo các giấy phép khai thác số 2817 và 2820.... Ngoài ra, HĐQT tổ chức đi hiện trường sản xuất và nghe báo cáo để nắm bắt những vướng mắc phát sinh trong SXKD tại từng thời điểm, để bàn bạc cùng Giám đốc thống nhất phương án giải quyết nhằm tối đa hóa lợi ích chung cho Công ty.

5. Hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, ngày 31/10/2024 Đảng ủy và HĐQT đã ban hành quy chế số 13-QCMQHCT/ĐU-HĐQT quy định về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV. Thực hiện Quy chế này, HĐQT trong quá trình hoạt động đã báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

6. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đã đảm bảo đúng Điều lệ, các quy chế của Công ty và đúng pháp luật. Việc giám sát hoạt động điều hành Công ty thực hiện đúng quy định, đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Trong hoạt động giám sát có sự phân công cho các thành viên HĐQT, nội dung, thời gian giám sát thực hiện theo chương trình, kế hoạch và nội dung khác khi thấy cần thiết. HĐQT rất cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty và phòng ngừa rủi ro, quá trình hoạt động của HĐQT có sự phối hợp công tác với Đảng ủy Công ty theo quy chế phối hợp.

Thành viên độc lập HĐQT Công ty xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT CÔNG TY

Phùng Văn Tuyên

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2831 /BC-TĐNCS

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2025, kế hoạch năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ban hành;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 08/NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý doanh nghiệp năm 2025 và đề xuất Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý doanh nghiệp năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025; Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 của Công ty. Tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp năm 2025 được chi trả như sau:

***ĐVT:** Nghìn đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao	Phụ cấp	Tiền lương	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680			
2	Thành viên HĐQT	2	105.120			
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			208.289	6 tháng
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800		
5	Trưởng ban KS	1	54.960			
6	Thành viên BKS	2	105.120			
7	Giám đốc	1			469.844	
8	Phó giám đốc	4			1.666.332	
9	Kế toán trưởng	1			380.440	

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao	Phụ cấp	Tiền lương	Ghi chú
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.724.905	

(Mức tiền lương chi trả bằng 1,057 lần so với Kế hoạch)

Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, Trưởng BKS, TV BKS làm công tác kiêm nhiệm và Người quản lý doanh nghiệp năm 2025 là: **3.314.585.000** đồng.

2. Đề xuất Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp năm 2026:

a. Mức tiền lương cơ bản của Người quản lý Công ty:

Tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 V/v ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV thì mức tiền lương Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm II- Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định này mức lương cơ bản như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản Nhóm II Hạng I (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000
3	Trưởng BKS	22.900.000
4	Thành viên BKS	21.900.000
5	Giám đốc	24.700.000
6	Thành viên HĐQT chuyên trách	21.900.000
7	Phó giám đốc	21.900.000
8	Kế toán trưởng	20.000.000

b. Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

Tại Điều 6, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025, Mức tiền lương tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách.

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản (1.000đồng/ người/tháng)	Mức thù lao (1000đồng/ người/tháng)	Thù lao KH 1 tháng (1000đồng)	Số tháng	Tổng thù lao năm (1000 đồng)
1	2	3	4	5=4*20%	6=3*5	7	8=7*6
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.700	5.140	5.140	12	61.680
2	Thành viên HĐQT	2	21.900	4.380	8.760	12	105.120
3	Trưởng BKS	1	22.900	4.580	4.580	12	54.960
4	Thành viên BKS	2	21.900	4.380	8.760	12	105.120

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản (1.000đồng/người/tháng)	Mức thù lao (1000đồng/người/tháng)	Thù lao KH 1 tháng (1000đồng)	Số tháng	Tổng thù lao năm (1000 đồng)
	Cộng	6		4.540	27.240		326.880

c. Mức tiền lương kế hoạch của Người quản lý Công ty:

Tại Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV, mức tiền lương kế hoạch/tháng của Người quản lý Công ty = Mức tiền lương cơ bản x Hệ số 1,5; mức tiền lương năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Lương cơ bản (1.000đồng/người/tháng)	Hệ số	TL KH 1 tháng (1000đ)	Số tháng	Quỹ lương KH (1000đ)
1	2	3	4	5	$6=3*4*5$	7	$9=6*7$
1	Giám đốc	1	24.700	1,5	37.050	12	444.600
2	TV HĐQT chuyên trách	1	21.900	1,5	32.850	12	394.200
3	Phó giám đốc	4	21.900	1,5	131.400	12	1.576.800
4	Kế toán trưởng	1	20.000	1,5	30.000	12	360.000
	Tổng cộng	7			231.300	12	2.775.600

d. Mức phụ cấp thành viên HĐQT độc lập kế hoạch:

Tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 V/v ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong nội bộ TKV, mức phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập tại công ty cổ phần niêm yết được trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của Thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách.

TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp KH 1 tháng (1000đ)	Số tháng	Phụ cấp KH (1000đ)
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	21.900	12	262.800
	Tổng cộng	1	21.900		262.800

e. Tổng quỹ lương và thù lao, phụ cấp kế hoạch năm 2026.

Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp dự kiến chi trả các thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng BKS, TV BKS làm công tác kiêm nhiệm và Người quản lý doanh nghiệp năm 2026 là: **3.365.280.000** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao (1000đ/năm)	Phụ cấp (1000đ/năm)	Tiền lương (1000đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680			
2	Thành viên HĐQT	2	105.120			

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao (1000đ/năm)	Phụ cấp (1000đ/năm)	Tiền lương (1000đ/năm)	Ghi chú
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			394.200	Không có thù lao
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800		
5	Trưởng ban KS	1	54.960			
6	Thành viên BKS	2	105.120			
7	Giám đốc	1			444.600	
8	Phó giám đốc	4			1.576.800	
9	Kế toán trưởng	1			360.000	
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.775.600	

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng TCNS;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 2832 /BC-TĐNCS

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức nhân sự

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 thành viên). Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Năm 2025, ban kiểm soát triển khai hoạt động bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên; tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ. Công tác kiểm tra giám sát được thực hiện có trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực quản trị, điều hành của Công ty, cụ thể:

Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch công tác đã được xây dựng từ đầu năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ thận trọng trong công tác quản lý, điều hành; giám sát hệ thống kế toán, công tác lập và trình bày báo cáo tài chính; đồng thời rà soát các giao dịch với người có liên quan và việc công bố thông tin của Công ty.

Ngoài hoạt động giám sát thường xuyên, Ban Kiểm soát đã triển khai giám sát chuyên đề đối với một số lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của

Công ty như: công tác quản lý vật tư; quản lý thuê ngoài và tài sản; công tác đầu tư; quản trị chi phí và công tác hạch toán kế toán.

Quá trình kiểm tra, giám sát, được thực hiện khách quan, minh bạch và có sự tham gia của Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty. Ban kiểm soát luôn có những trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc các ý kiến, kiến nghị, cảnh báo đối với những vấn đề, nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty để Công ty xử lý và phòng ngừa.

Thông qua quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các ý kiến cảnh báo và kiến nghị nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả quản lý.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xem xét các vấn đề trọng yếu phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành viên và nguyên tắc làm việc tập thể, thống nhất.

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, duy trì nguyên tắc làm việc tập thể, gắn với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên theo lĩnh vực được phân công. Hoạt động kiểm tra giám sát được triển khai tương đối toàn diện, đảm bảo tính độc lập và khách quan.

Kết thúc năm 2025, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Các thành viên BKS được đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ.

4. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

4.1. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các phiên họp theo quy định, triển khai thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các bước công việc liên quan, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Công ty hoàn thành niêm yết mã chứng khoán TD6 ngày 16/6/2025.

- Trong năm 2025, HĐQT đã họp thông qua Nghị quyết V/v miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Thuận - Thành viên HĐQT chuyên trách. Tổ chức bộ máy HĐQT vẫn đảm bảo số lượng theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Dự kiến nhân sự thành viên HĐQT sẽ được kiện toàn tại ĐHĐCĐ thường niên 2026.

4.2. Về công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đánh giá Giám đốc Công ty đã phát huy tốt vai trò người đứng đầu trong công tác điều hành, với tinh thần chủ động, quyết liệt và linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện chặt chẽ, đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo hiệu quả trong khai thác và sử dụng các nguồn lực.

Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; đồng thời quan tâm đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, Giám đốc đã chủ động chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản quản lý thuộc thẩm quyền, góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ; tổ chức thực hiện đầy đủ thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Đặc biệt, với vai trò chỉ đạo điều hành trực tiếp, Giám đốc Công ty đã triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4.3. Nhận xét chung

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát Công ty, đánh giá: Trong năm 2025, HĐQT và Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết, quyết định HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất từ các cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được HĐQT, Giám đốc Công ty nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

5. Thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2025 của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Thù lao của Ban kiểm soát được hạch

toán vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số	Tiền thù lao (1000đ)	Phụ cấp (1000 Đ)
1	Nguyễn Thị Lương Anh	TB Kiểm soát	54.960	54.960	0
2	Trần Thị Điệp	TV BKS	52.560	52.560	0
3	Nguyễn Thị Yến	TV BKS	52.560	52.560	0
	Tổng cộng		160.080	160.080	0

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Năm 2025 Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở các chỉ tiêu KH được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 24/4/2025, Nghị quyết HĐQT Công ty ngày 25/12/2025 V.v thông qua, phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ	KHĐC	TH NĂM 2025	TH/NQĐ HĐCĐ 2025 (%)	TH/KH ĐC 2025 (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1*100</i>	<i>5=3/2*100</i>
1	Than sản xuất	Tấn	3.710.000	4.038.220	4.083.712	110,07	101,12
-	Than NK	Tấn	2.670.000	2.838.220	2.838.385	106,31	100,00
-	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	1.040.000	1.200.000	1.245.327	119,74	103,78
2	Than tiêu thụ	Tấn	3.190.000		3.663.373	114,84	
-	Than nguyên khai	Tấn	2.385.000		2.250.523	94,36	
-	Than sạch	Tấn	805.000		1.412.850	175,51	
3	Đất đá bóc						
-	Đất đá bóc CBXS năm 2025	M ³	35.000.000	38.200.000	38.197.268	109,14	100,00
-	Đất đá CBXS hạch toán	M ³	36.000.000	39.200.000	39.198.059	108,89	100,00
4	Hệ số bóc đất đá						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ	KHĐC	TH NĂM 2025	TH/NQĐ HCĐ 2025 (%)	TH/KH ĐC 2025 (%)
-	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	13,46		13,46	100,0	100,00
-	Hệ số bóc đất đá hạch toán	m ³ /tấn	13,85	13,81	13,81	99,71	100,00
5	Doanh thu TS	Tr. đ	5.218.266		5.274.160	101,07	
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	495.925	362.611	333.360	67,21	91,93
7	Tiền lương BQ	đ/ng/th	13.106.000		13.848.000	105,66	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đ	38,108		75,168	197,25	
9	DK Chi trả cổ tức	%	≥ 3		5	166,6	

Nhận xét:

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. Theo đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, công tác điều hành đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động

- Sản lượng sản xuất: Tổng sản lượng than đạt 4.083.712 tấn, vượt 10,07% so với Nghị quyết ĐHCĐ.
- Công tác tiêu thụ: Than tiêu thụ đạt 3.663.373 tấn, vượt 14,84% kế hoạch, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất.
- Hiệu quả tài chính: Lợi nhuận trước thuế đạt 75,168 tỷ đồng, tương ứng 197,25% kế hoạch. Doanh thu đạt 5.274 tỷ đồng, tăng trưởng ổn định.
- Cổ tức & đời sống NLD: Dự kiến chi trả cổ tức 5% (NQ ĐHCĐ năm 2025 là ≥ 3%); Thu nhập bình quân người lao động đạt 13,8 triệu đồng/tháng, tăng 5,6% so với kế hoạch.

Ban Kiểm soát thống nhất với các báo cáo của HĐQT và Giám đốc trình Đại hội cổ đông. Trong năm 2025, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm (31/12/2025)	Số cuối năm (31/12/2025)
I	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.181.605.010.711	1.490.132.085.134
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.399.886.659	9.067.089.724

2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	409.605.726.314	373.460.005.913
4	Hàng tồn kho	140	610.311.747.403	947.505.719.197
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	133.856.288.833	160.099.270.300
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.162.277.572.242	1.256.645.289.026
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	241.607.461.022	287.037.090.177
2	Tài sản cố định	220	836.371.133.866	858.322.915.955
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	16.181.945.874	26.055.136.101
4	Tài sản dài hạn khác	260	68.117.031.480	85.230.146.793
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	2.343.882.582.963	2.746.777.374.160
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.613.973.841.221	1.991.246.945.646
1	- Nợ ngắn hạn	310	1.182.526.542.810	1.529.446.863.855
2	- Nợ dài hạn	330	431.447.298.411	461.800.081.791
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	729.908.741.732	755.530.428.514
1	Vốn chủ sở hữu	410	729.908.741.732	755.530.428.514
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	619.352.020.000	619.352.020.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	(66.000.000)	(66.000.000)
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414		
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	28.736.167.038	28.736.167.038
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	81.886.554.694	107.508.241.476
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	2.343.882.582.963	2.746.777.374.160

2.2. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	5.274.160
2	Tổng chi phí	5.198.992
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.168
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.692
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	931
6	Cổ phiếu	61.935.202

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Năm 2025
1	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	0,54 lần

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Năm 2025
	- Hệ số đầu tư dài hạn	0,46 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,72 lần
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,64 lần
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270/ Mã 300)	1,38 lần
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Mã 100/ Mã 310)	0,97 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,35 lần
4	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,27%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	1,10%

2.5. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; công tác kế toán, chứng từ, sổ sách được tổ chức thực hiện đúng quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban Giám đốc lập, đồng thời kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả giám sát năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị lưu ý một số trọng tâm như sau:

Thứ nhất, về điều hành sản xuất và kiểm soát chi phí:

Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu đảm bảo tiến độ, ổn định sản xuất, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của Công ty và theo mô hình mẫu của TKV. Tăng cường kiểm soát chi phí theo từng khâu, từng đơn vị, phân tích, đánh giá nguyên nhân các khoản chi phí tăng cao, kịp thời có các giải pháp tiết giảm và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Thứ hai, về quản trị tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

Theo dõi chặt chẽ cơ cấu tài sản, nguồn vốn, kiểm soát hợp lý quy mô hàng tồn kho. Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn (947,5 tỷ đồng, tương đương 63,5% tài sản ngắn hạn). Ban điều hành cần có kế hoạch tiêu thụ linh hoạt, giảm bớt lượng than tồn kho để giải phóng nguồn vốn, giảm chi phí lưu kho và rủi ro giảm chất lượng than tồn.

Thứ ba, Kiểm soát cơ cấu nợ vay và dòng tiền:

Với hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 2,64 lần, Công ty cần đặc biệt chú trọng việc cân đối cơ cấu vốn. Cần tận dụng tối đa nguồn vốn tự có và quản lý tốt chi phí lãi vay để đảm bảo an toàn tài chính bền vững trong bối cảnh lãi suất thị trường có thể biến động.

Cải thiện năng lực thanh khoản, Hệ số thanh toán nhanh hiện ở mức thấp (0,35 lần). Công ty cần cân đối lại dòng tiền, ưu tiên thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn (373,4 tỷ đồng) để nâng cao khả năng thanh toán trước các nghĩa vụ nợ đến hạn, giảm áp lực tài chính ngắn hạn.

Thứ tư, Đẩy mạnh tiến độ đầu tư xây dựng:

Năm 2025, tỷ lệ thực hiện đầu tư xây dựng chỉ đạt 67,21% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. BKS kiến nghị Ban điều hành rà soát các vướng mắc trong khâu chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện để đẩy nhanh tiến độ các dự án, tạo tiền đề nâng cao năng lực sản xuất cho những năm tiếp theo.

Thứ 5, Tiếp tục minh bạch hóa thông tin:

Duy trì và phát huy tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và tuân thủ các quy định mới nhất về quản trị công ty niêm yết.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định, tập trung vào các nội dung:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;
2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh;
3. Tăng cường kiểm tra chuyên đề các lĩnh vực trọng yếu;
4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại;

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025; giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và phương hướng hoạt động trong năm 2026 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Ban Kiểm soát trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lương Anh

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/11/2024;
Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán:

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/Soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG.

Địa chỉ trụ sở: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

(2) Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC.

Địa chỉ trụ sở: Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

(3) Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 20, toà nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 tại Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng

thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 tại quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Ủy Ban chứng khoán nhà nước.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Giám đốc, các PGĐ (e-copy)
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lương Anh

BÁO CÁO

Thực hiện hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Nghị quyết hợp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025. Đồng thời đề nghị Đại hội thông qua việc thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty. Đồng thời, một số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty hiện đang kiêm nhiệm chức vụ quản lý tại các đơn vị khác trong hệ thống các Công ty thành viên của TKV.

Do đặc thù mô hình quản lý tập trung của TKV, việc phát sinh các giao dịch mua bán than, vật tư, sửa chữa thiết bị, dịch vụ nổ mìn, sử dụng dịch vụ chéo khác giữa Công ty với TKV và các đơn vị thành viên, trực thuộc TKV là hoạt động thường xuyên, liên tục và thiết yếu để đảm bảo sản xuất kinh doanh. Việc Đại hội chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan từ đầu năm tài chính là đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, giúp Công ty điều hành chủ động trong đàm phán thương mại, tránh gián đoạn sản xuất.

II. Kết quả thực hiện năm 2025

Trong năm 2025, để có cơ sở triển khai các nội dung liên quan về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 được tổ chức ngày 24/4/2025 đã thông qua nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ.

Việc thực hiện các giao dịch với Bên liên quan Công ty đã tuân thủ đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã chấp thuận (*Các giao dịch có giá trị dưới 35% Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất; hoặc hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị $\leq 10\%$ Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết*).

Các hợp đồng/giao dịch chủ yếu về các nội dung như: mua bán than, mua bán nhiên liệu (dầu DO), dịch vụ nổ mìn. Với các đơn vị là chi nhánh của TKV, công ty TNHH mà TKV nắm 100% vốn, công ty Cổ phần mà TKV nắm từ 65% vốn điều lệ.

*Chi tiết giá trị giao dịch thực tế được tổng hợp tại **Phụ lục 01** đính kèm.*

III. Nội dung đề nghị chấp thuận năm 2026

HĐQT Công ty đề nghị Đại hội xem xét chấp thuận chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

3.1. Đối với các giao dịch có giá trị từ 35% Tổng tài sản trở lên; hoặc hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị >10% Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận chủ trương các nội dung sau:

a) Chấp thuận danh sách và nội dung giao dịch: ĐHĐCĐ chấp thuận danh sách Người có liên quan và nội dung giao dịch chủ yếu dự kiến trong năm 2026 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm).

b) Cơ chế đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu lực thi hành:

- Hiệu lực chuyển tiếp: Cho phép Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng, giao dịch có thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2026 với các đối tượng nêu trên cho đến khi có Nghị quyết mới của ĐHĐCĐ năm 2026 thay thế (đảm bảo nguyên tắc giá thị trường hoặc theo đơn giá quy định của Nhà nước/Tập đoàn).

- Chấp thuận giao dịch đã thực hiện: ĐHĐCĐ chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch có thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2026 thuộc danh sách trên đã được thực hiện cho đến khi có Nghị quyết mới của ĐHĐCĐ gần nhất năm 2026 thay thế.

3.2. Đối với các hợp đồng, giao dịch chưa nêu tại mục 3.1 nêu trên liên quan đến các cá nhân phải kê khai theo khoản 2 điều 164 Luật doanh nghiệp 2020: Công ty sẽ báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ theo hạn mức thẩm quyền khi có phát sinh.

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật.

Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến khi có thay đổi khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTTT (e-copy);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Phụ lục số 01

BÁO CÁO GIÁ TRỊ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH NĂM 2025 VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Kèm theo Báo cáo số 2834 /BC-TĐNCS ngày 17/4/2026)

TT	Tên Người có liên quan, Hợp đồng	MST	Địa chỉ	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch chủ yếu	Giá trị ký hợp đồng đã bao gồm VAT (đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trị thực hiện trong năm 2025 đã bao gồm VAT (đồng)	So sánh % Tổng tài sản tại BCTC gần nhất (2.750.782.843.401 đồng)
	Các giao dịch có giá trị từ 35% Tổng tài sản trở lên; hoặc hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị >10% Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết								
1	Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	5700100256	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu giấy, Hà Nội	Cổ đông lớn (nắm giữ 65% vốn điều lệ của Công ty)	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2025	HĐ nguyên tắc			
1.1	Chi nhánh Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam- Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả Vinacomin	5700100256-001	Tổ 93, khu 9B, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh						
-	Số Hợp đồng 06/2025/HĐ/KVCP-TĐNCS ngày 25/12/2024				Mua bán than mỏ	HĐ nguyên tắc	Năm 2025	1.656.609.495.303	60,22%
1.2	Chi nhánh Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam- Công ty Tuyển than Cửa Ông TKV	5700100256-033	Tổ 48 Khu 4b2, P. Cửa Ông, QN						

TT	Tên Người có liên quan, Hợp đồng	MST	Địa chỉ	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch chủ yếu	Giá trị ký hợp đồng đã bao gồm VAT (đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trị thực hiện trong năm 2025 đã bao gồm VAT (đồng)	So sánh % Tổng tài sản tại BCTC gần nhất (2.750.782.843.401 đồng)
-	Số Hợp đồng 712/HĐ-TTCO ngày 24/12/2024				Mua bán than mỏ	HĐ nguyên tắc	Năm 2025	3.808.813.883.793	138,46%
2	Công ty cổ phần vật tư- TKV	5700100707	Tổ 1, Khu 2, P. Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty cổ phần mà TKV nắm 65% vốn điều lệ					
-	Hợp đồng số 21/HĐMB/TĐN-CS_MTS/2025 ngày 26/3/2025				Mua bán dầu DO	HĐ nguyên tắc	đến hết 28/02/2026	725.481.261.944	26,37%
3	Tổng Công ty CN Hóa chất mỏ - Vinacomin	1001050277	Phó Phan Đình Giót, Phường Tương Mai, TP Hà Nội	Công ty TNHH MTV mà TKV nắm 100% vốn điều lệ					
-	Hợp đồng số 12.4.3/HĐ-TĐNCS ngày 16/12/2024				Dịch vụ nổ mìn	461.640.006.497	Năm 2025	300.067.144.767	10,91%

Phụ lục số 02

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ NỘI DUNG GIAO DỊCH DỰ KIẾN NĂM 2026 VỚI CÔNG TY
(Kèm theo Báo cáo số 2834 /BC-TĐNCS ngày 17/4/2026)

ST T	Tên Người có liên quan	MST	Địa chỉ	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch chủ yếu	Giá trị hạn mức dự kiến 2026 thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (% so với tổng tài sản theo BCTC gần nhất)
I	Các giao dịch có giá trị từ 35% Tổng tài sản trở lên; hoặc hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị >10% Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết					
1	Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV)	5700100256	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu giấy, Hà Nội	Cổ đông lớn (nắm giữ 65% vốn điều lệ của Công ty)	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2026	≥ 35%
1.1	Với: Chi nhánh Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam- Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả Vinacomin	5700100256-001	Tổ 93, khu 9B, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	Chi nhánh của TKV (TKV là cổ đông lớn, người nắm giữ 65% vốn điều lệ Công ty)	Mua bán than mỏ	≥ 35%
1.2	Với: Chi nhánh Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam- Công ty Tuyển than Cửa Ông TKV	5700100256-033	Tổ 48 Khu 4b2, P. Cửa Ông, QN		Mua bán than mỏ	≥ 35%
2	Với: Công Ty Cổ Phần Vật tư- TKV	5700100707	Tổ 1, Khu 2, P. Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty cổ phần mà TKV nắm 65% vốn điều lệ	Mua bán nhiên liệu (dầu DO)	≥ 10%
3	Với: Tổng Công ty CN Hóa chất mỏ - Vinacomin	1001050277	Phố Phan Đình Giót, Phường Trương Mai, TP Hà Nội	Công ty TNHH MTV mà TKV nắm 100% vốn điều lệ	Dịch vụ nổ mìn	≥ 10%
II	Các trường hợp khác khi có phát sinh giao dịch theo chủ trương của TKV					≥ 10%

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI- CỘC SÁU- TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2835 /TTr-TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty
cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết hợp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Cập nhật địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty theo địa giới hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Theo đó, địa chỉ số 42, đường Kim Đồng, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo địa giới hành chính mới thay đổi là: số 42, đường Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Do vậy, địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty được ghi tại khoản 6 Điều 2 Điều lệ Công ty phải được cập nhật lại theo địa giới hành chính mới. Cụ thể:

“6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: số 42, đường Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.”

2. Cập nhật, bổ sung chi tiết ngành nghề đã có trong Điều lệ

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 15/11/2025. Quyết định này đã thay đổi, điều chỉnh một số mã ngành và tên gọi ngành kinh tế trong hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam đã ban hành trước đây. Theo đó, tổng số 50 mã ngành và tên gọi ngành nghề trong danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được ghi tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty, sau khi rà soát và cập nhật lại theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg thì có 37 mã ngành không thay đổi giữ nguyên như hiện hành, còn 13 ngành bị thay đổi mã hoặc điều chỉnh tên gọi cho phù hợp. Cụ thể những mã ngành trong danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty có thay đổi như sau:

2.1. Danh mục 06 ngành nghề kinh doanh của Công ty có sự thay đổi tên ngành nhưng không thay đổi mã ngành bao gồm:

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của CTCP Than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn
2	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
3	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
4	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
5	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
6	3319	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác

2.2. Danh mục 04 ngành nghề kinh doanh của Công ty có sự thay đổi mã ngành nhưng không thay đổi tên ngành bao gồm:

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của CTCP Than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
2	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
3	3512	Truyền tải và phân phối điện	3513	Truyền tải và phân phối điện
4	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

2.3. Danh mục 02 ngành nghề kinh doanh của Công ty có sự thay đổi cả tên ngành và mã ngành bao gồm:

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của CTCP Than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
2	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác

3. Bổ sung chi tiết 02 ngành nghề vào mã ngành đã có trong Điều lệ

a). Sự cần thiết bổ sung chi tiết ngành nghề buôn bán đất đá thải mỏ và mua bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào mã ngành đã có của Công ty.

* Đối với bổ sung chi tiết mã ngành buôn bán đất đá thải mỏ trong mã ngành 4673 đã có ghi trong Điều lệ:

Hiện nay Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đang phối hợp với Công ty Chế biến than Quảng Ninh và Công ty kinh doanh Than Cẩm Phả để triển khai các thủ tục thực hiện phương án thu hồi, sử dụng đất đá thải mỏ theo chủ trương đã được TKV chấp thuận;

Theo quy định pháp luật hiện hành, hoạt động thu hồi, tiêu thụ đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về pháp lý, trong đó ngành, nghề kinh doanh tương ứng phải được ghi nhận trong Cổng thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty.

Hiện nay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và Điều lệ chưa ghi nhận chi tiết ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động bán đất, đá thải mỏ (khoáng sản đi kèm) phát sinh trong quá trình khai thác, chế biến than và khoáng sản. Đối chiếu danh mục hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9//2025 của Chính phủ, Công ty xin bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh vào mã ngành 4673 đã có trong Điều lệ để làm cơ sở pháp lý triển khai.

* Đối với bổ sung chi tiết mã ngành Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở trong mã ngành 6810 đã có ghi trong Điều lệ:

Để giải quyết các tồn tại của dự án Khu dân cư lấn biển 10/10 phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả do Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin là Chủ đầu tư (nay là Công Ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV). Ngày 23/5/2025 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có chỉ đạo tại văn bản số 3448/VP.UBND-XDMT và Tập đoàn TKV cũng có văn bản số 3284/TKV-ĐT ngày 06/6/2025 gửi Sở XD Quảng Ninh về việc báo cáo khó khăn vướng mắc dự án khu dân cư lấn biển 10/10. Tuy nhiên, ngày 27/6/2025 Sở Xây dựng đã có văn bản số 3622/SXD-QLCL&TTBĐS báo cáo UBND tỉnh, trong đó có nội dung đề xuất kiến nghị UBND tỉnh đối với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV với nội dung là: *Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản và tiếp tục hoàn thành trách nhiệm Chủ đầu tư dự án theo quy định.* Do vậy, Công ty xin bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh vào mã ngành 6810 đã có trong Điều lệ để làm cơ sở pháp lý triển khai.

b). Danh mục 02 ngành nghề kinh doanh của Công ty bổ sung chi tiết vào mã ngành đã có bao gồm:

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của CTCP Than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>
2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở</i>	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở</i>

4. Bổ sung mới 02 ngành vào danh mục ngành nghề KD của Công ty.

a). Sự cần thiết bổ sung mới 02 ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Sau khi Công ty rà soát lại các ngành nghề hiện tại Công ty đã đăng ký trong danh mục mã ngành kinh doanh được ghi tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty theo Quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì thấy còn thiếu 02 mã ngành đó là 4671 và 7110. Bởi vì Công ty là đơn vị khai thác than nên cần có mã Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan. mặc khác Công ty thường xuyên thực hiện các công tác đo đạc phục vụ quản lý ranh giới mỏ, lập bản đồ hiện trạng, theo dõi dịch động và lập báo cáo định kỳ. Các sản phẩm đo đạc được sử dụng trong quản lý nội bộ và cung cấp cho cơ quan nhà nước, do đó thuộc đối tượng phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ. Do vậy, Công ty xin bổ sung 02 ngành nghề kinh doanh là 4671 và 7110 vào danh mục mã ngành ghi tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty để làm cơ sở pháp lý thực hiện.

b). Danh sách 02 ngành nghề kinh doanh bổ sung mới vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty bao gồm:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)</i>
2	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ.</i>

Để bảo đảm cơ sở pháp lý triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định. HĐQT Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và uỷ quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 2836 /TTr-TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, nhiệm kỳ 2024-2029**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty của Ông Nguyễn Văn Thuận ngày 25/7/2025 và Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty của Ông Nguyễn Trọng Tốt ngày 30/3/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17.1/NQ-HĐQT ngày 31/7/2025 của HĐQT Công ty đồng ý thông qua việc ông Nguyễn Văn Thuận thôi là Người đại diện của Tập đoàn TKV tại Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV và thôi tham gia HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 31/3/2026 của HĐQT Công ty đồng ý thông qua việc ông Nguyễn Trọng Tốt thôi là Người đại diện phần vốn Tập đoàn TKV tại Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV và thôi tham gia HĐQT và từ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trình Đại hội miễn nhiệm 02 (hai) thành viên HĐQT như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Thuận;
2. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và từ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Trọng Tốt.

3. Thời gian thực hiện: kể từ thời điểm sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV thông qua bằng Nghị quyết của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 2837 /TTr-TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, nhiệm kỳ 2024-2029**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo số 375/TB-TĐNCS ngày 15/01/2026 và Thông báo số 2296/TB-TĐNCS ngày 31/3/2026 V/v đề cử, ứng cử các ứng viên tham gia bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (kèm theo Phụ lục án số 374/PA-TĐNCS về kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT Công ty);

Căn cứ báo cáo số 2601/BC-TĐNCS, ngày 10/4/2026 của Công ty về kết quả đề cử, ứng cử các ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT Công ty (Nhiệm kỳ 2024- 2029);

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tổng hợp danh sách đề cử các ứng viên tham gia bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2004-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 gồm:

1. Ông: Nguyễn Văn Hải ;

- Số CCCD: 030068000611, ngày cấp 24/6/2021.
- Chức vụ hiện tại: Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 Ngõ 117 - Phố Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa - Thành phố Hà Nội.
- Văn bản đề cử của TKV: Quyết định số 527/QĐ-TKV ngày 27/3/2026 của TKV về việc thay đổi người đại diện phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

2. Ông: Bùi Như Tùng;

- Số CCCD: 022071001207, ngày cấp 08/5/2021.
- Chức vụ hiện tại: Phó ban Môi trường - TKV
- Địa chỉ thường trú: Số 1, Ngõ 6, Đường Võ Thị Sáu, Tổ 5b, Khu 10, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- Văn bản đề cử của TKV: Quyết định số 2929/QĐ-TKV ngày 31/12/2025 của TKV về việc cử người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Căn cứ kết quả đề cử, ứng cử các ứng viên đến thời điểm này không có cổ đông hay nhóm cổ đông nào khác sở hữu hoặc đại diện đủ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty*) gửi văn bản giới thiệu người tham gia ứng cử hoặc đề cử để bầu vào HĐQT Công ty. Do vậy Ban tổ chức Đại hội quyết định lập danh sách có 02 ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty (Nhiệm kỳ 2024- 2029).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách các ứng viên nêu trên để tham gia bầu vào HĐQT Công ty ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

THÔNG BÁO
Danh sách người có liên quan của Người nội bộ

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐ cổ đông b t thường ngày 19/11/2024 thông qua.

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Nghị quyết hợp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV xin thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty đến thời điểm ngày 17/4/2026 tổng số là 146 người, Trong đó:

1) Người nội bộ của Công ty hiện có 13 người hiện đang giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS, thành viên BKS, Người được uỷ quyền công bố thông tin và Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty.

2) Người liên quan của người nội bộ là 133 người bao gồm những người có mối quan hệ gia đình với người nội bộ như sau: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

3) Số liệu tổng hợp như sau:

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Trọng Tốt | - Chủ tịch HĐQT có 09 người liên quan; |
| - Ông Đặng Thanh Bình | - TV HĐQT, Giám đốc có 09 người liên quan; |
| - Ông Vũ Trọng Hùng | - TV HĐQT, PGĐ có 08 người liên quan; |
| - Ông Phùng Văn Tuyên | - TV độc lập HĐQT có 12 người liên quan; |
| - Ông Thiệu Đình Giảng | - Phó giám đốc có 06 người liên quan; |
| - Ông Trần Nhật Quang | - Phó giám đốc có 11 người liên quan; |
| - Ông Đinh Thái Bình | - Phó giám đốc có 15 người liên quan; |
| - Bà Nguyễn Thị Lương Anh | - TBKS Công ty có 10 người liên quan; |

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Trần Thị Diệp - | Thành viên BKS có 15 người liên quan; |
| - Bà Nguyễn Thị Yên | - Thành viên BKS có 12 người liên quan; |
| - Bà Vũ Thị Hương | - Kế toán trưởng có 08 người liên quan; |
| - Ông Hoàng Đức Giang | - Người được uỷ quyền công bố thông tin có 08 người liên quan; |
| - Ông Nguyễn Quang Tùng | - Người PTQT, Thư ký có 10 người liên quan. |

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết kèm theo danh sách 146 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trân trọng Thông báo tại Đại hội nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Phụ lục số 01
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 2838 /TB-TĐNCS, ngày 17/4/2026)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
1	TD6	Nguyễn Trọng Tốt	-	Chủ tịch HĐQT	034065002627	10/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 5, Phường Cầu Giấy- TP.Hà Nội	0	0	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
1.1	TD6	Bùi Thị Hoa	-	-	034171003584	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cầu Giấy- TP.Hà Nội	0	0	Vợ
1.2	TD6	Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	034197010731	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
1.3	TD6	Nguyễn Đình Tín	-	-	022096011240	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con rể
1.4	TD6	Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	022302000187	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0	Con đẻ
1.5	TD6	Nguyễn Thị Chiện	-	-	034154003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Tây Thái Ninh Tỉnh Hưng Yên	0	0	Chị ruột
1.6	TD6	Nguyễn Công Thuận	-	-	034054003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-	0	0	Anh rể
1.7	TD6	Nguyễn Thị Huyền	-	-	151992838	16/09/2008	CA Tỉnh Thái Bình	-Nt-	0	0	Chị ruột
1.8	TD6	Đình Văn Miên	-	-	152227471	04/07/2013	CA Tỉnh Thái	-Nt-	0	0	Anh rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
							Bình				
1.9	TD6	Đinh Thị Nguyên	-	-	03413700828	04/5/2023	Cục CSQLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Mẹ vợ
2	TD6	Đặng Thanh Bình	-	TV HĐQT, Giám đốc	034077017438	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Phả- Quảng Ninh	522	0,0008 %	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
2.1	TD6	Hoàng Thị Quỳnh Phụng	-	-	022178011946	18/06/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Vợ
2.2	TD6	Đặng Phương Linh	-	-	022303000913	15/09/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Con đẻ
2.3	TD6	Đặng Phương Chi	-	-	022309012547	19/02/2024	Cục CSQLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con đẻ
2.4	TD6	Nguyễn Thị Mơ	-	-	034143001192	19/08/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	0	0	Mẹ đẻ
2.5	TD6	Đặng Minh Thắng	-	-	034075020616	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Phường Láng, Hà Nội	0	0	Anh ruột
2.6	TD6	Đặng Minh Huệ	-	-	151334228	02/09/2013	Thái Bình	Xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	0	0	Em ruột
2.7	TD6	Nguyễn Hoài Anh	-	-	001177011136	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Phường Láng, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.8	TD6	Hoàng Văn Công	-	-	036054015752	31/12/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố vợ
2.9	TD6	Nguyễn Thị Phấn	-	-	036158021090	13/01/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
3	TD6	Vũ Trọng Hùng	061C668947	TV HĐQT, Phó giám đốc	022077003638	28/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,0013	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
3.1	TD6	Nguyễn Thị Thủy	-	-	22180008445	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Vợ
3.2	TD6	Vũ Thu Ngân	-	-	022305001324	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Con đẻ
3.3	TD6	Vũ Bảo Ngọc	-	-	022308008462	01/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Con đẻ
3.4	TD6	Vũ Trọng Hiến	-	-	37069003491	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh	2.097	0,0034	Anh ruột
3.5	TD6	Phạm Thị Ban	-	-	034174002320	11/03/2006	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Chị dâu
3.6	TD6	Vũ Trọng Hiến	-	-	37075004438	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh	1.048	0,0017	Anh ruột
3.7	TD6	Phạm Thị Duyên	-	-	19183001853	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Chị dâu
3.8	TD6	Trần Thị Vân	-	-	22153005089	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Lao Động, Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
4	TD6	Phùng Văn Tuyên	006C076511 021C034498	TV HĐQT độc lập	034060007471	27/6/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 6, khu 2, phường Hà Tu, Quảng Ninh	0	0	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2024, có hiệu lực kể từ 19/11/2024

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
4.1	TD6	Lê Thị Thủy	022C034954	-	022169007177	25/06/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Vợ
4.2	TD6	Phùng Lê Quang	021C034941	-	022089010331	13/02/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Nhà số 5, ngõ 7, phố Đình Đàm, P.Thành Đông, TP Hải Phòng			Con đẻ
4.3	TD6	Đỗ Thị Hồng Nhung		-	022195001514	13/02/2022	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Con dâu
4.4	TD6	Phùng Lê Minh		-	022203003560	31/5/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Con đẻ
4.5	TD6	Phùng Văn Tiến		-	034043001581	03/04/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Số 34/10 Bình Phước B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh			Bố đẻ
4.6	TD6	Đào Thị Gái		-	034142003906	09/01/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Phố Lầy, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên			Mẹ đẻ
4.7	TD6	Phùng Văn Quỳnh		-	034058017383	19/12/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Em ruột
4.8	TD6	Chu Thị My		-	034163013813	14/09/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Em dâu
4.9	TD6	Phùng Thị Thúy Hà		-	034172014622	04/7/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Thôn Dục Linh, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên			Em ruột
4.10	TD6	Nguyễn Thế Tuyền		-	034066013615	14/3/2022	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Em rể
4.11	TD6	Lê Văn Huệ		-	022042000435	28/5/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 1, Khu 3, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Bố vợ
4.12	TD6	Trần Thị Hải		-	036136008531	22/12/2022	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Mẹ vợ
5	TD6	Đình Thái Bình	061C661572	Phó Giám đốc	022076000154	22/12/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 3 Khu Cao Sơn 2, Cửa Ông, Quảng Ninh	580	0,00094	Bổ nhiệm PGD từ 26/6/2024
5.1	TD6	Đình Văn An	-	-	031048000350	25/04/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Bố đẻ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
5.2	TD6	Nguyễn Thị Quảng	-	-	022150003594	29/09/2022	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Mẹ đẻ
5.3	TD6	Trần Thị Hường	-	-	022179002773	14/06/1018	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Vợ
5.4	TD6	Đình Quang Tuấn	-	-	022207007818	22/12/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Con đẻ
5.5	TD6	Đình Phú Lâm	-	-	022211012672	29/9/2024	Bộ CA	-Nt-			Con đẻ
5.6	TD6	Đình Viết Minh	-	-	022077003008	09/05/2021	Cục CSHCTTXH	Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
5.7	TD6	Đình Thái Dương	-	-	022077002591	24/08/2018	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Em ruột
5.8	TD6	Đình Xuân Thắng	-	-	022085004981	26/02/2025	Bộ CA	-Nt-			Em ruột
5.9	TD6	Đình Xuân Lợi	-	-	22085013867	06/03/2025	Bộ CA	02 Millcroft Way, Thornhill, ON L4J6P2, Canada			Em ruột
5.10	TD6	Trần Biên	-	-	053050000928	27/03/2018	Cục CS QLHC & TTXH	Cầm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
5.11	TD6	Đỗ Thị Cẩn	-	-	027150000143	27/03/2018	Cục CS QLHC & TTXH	Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
5.12	TD6	Nguyễn Thị Kim Thu	-	-	025177000820	31/01/2020	Cục CS QLHC & TTXH	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
5.13	TD6	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	-	-	022177002696	24/08/2018	Cục CS QLHC & TTXH	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
5.14	TD6	Vũ Thị Hằng	-	-	022187007861	15/03/2024	Cục CS QLHC & TTXH	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
5.15	TD6	Trần Thu Minh	-	-	001184003559	06/03/2025	Bộ CA	02 Millcroft Way, Thornhill, ON			Em dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
								L4J6P2, Canada			
6	TD6	Trần Nhật Quang	061C661591	Phó Giám đốc	022071010445	13/01/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.087	0,0034	Bổ nhiệm PGĐ từ 26/6/2024
6.1	TD6	Trần Văn Quỳnh	-	-	022035002527	09/08/2021	Quảng Ninh	Tổ 2 Khu Bính Minh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
6.2	TD6	Nguyễn Thị Nguyệt	-	-	022142003235	25/06/2021	Quảng Ninh	-Nt-			Mẹ đẻ
6.3	TD6	Nguyễn Thị Tuyền	-	-	022171003185	09/10/2019	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
6.4	TD6	Trần Minh Trang	-	-	B8984609	27/3/2014	Cục XNC Việt Nam	Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con đẻ
6.5	TD6	Trần Quang Minh	-	-	Còn nhỏ			Tổ 1 Khu Bính Minh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
6.6	TD6	Trần Thị Quỳnh Nga	-	-	022166002682	23/08/2022	Quảng Ninh	-Nt-			Chị ruột
6.7	TD6	Trần Thị Minh Ngọc	-	-	L3RH455FN	22/5/2012	Thành phố Forst (Lausits)	Dunenweg36.03149 Forst (Lausits)			Chị ruột
6.8	TD6	Trần Văn Quảng	-	-	022073008247	28/06/2021	Quảng Ninh	Số nhà 3/24 Phú gia, Vinhhome, phường Hồng gai, tỉnh Quảng Ninh			Em ruột
6.9	TD6	Thomas Trybus	-	-	L2RFZC4RP	16/05/2022	Phòng hành chính công dân Bremen	Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con rể
6.10	TD6	Vũ Ngọc Dũng	-	-	034061017792	26/09/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu 5B, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
6.11	TD6	Phan Thị Quỳnh	-	-	026179006483	29/11/2022	Quảng Ninh	Số nhà 3/24 Phú gia, Vinhhome, phường Hồng gai, tỉnh Quảng Ninh			Em dâu
7	TD6	Thiệu Đình Giảng	-	TV HĐQT, Phó giám đốc	034077006273	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, P. Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.576	0,0042 %	Bổ nhiệm PGĐ từ ngày 26/6/2024

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
7.1	TD6	Nguyễn Thị Hồng Gấm	-	-	022179004446	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Vợ
7.2	TD6	Thiệu Khánh Linh	-	-	022305001178	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
7.3	TD6	Thiệu Khánh Huy	-	-	022209005043	02/6/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
7.4	TD6	Trần Thị Ngọc	-	-	034155007157	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
7.5	TD6	Thiệu Thị Bích Dung	-	-	034183021281	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh			Em ruột
7.6	TD6	Ngô Hoàng Nhu	-	-	022082012333	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Em rể
8	TD6	Nguyễn Thị Lương Anh	-	Trưởng ban kiểm soát	001171013381	20/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH.	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Hà Nội	0	0	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
8.1	TD6	Lương Thị Ngọc Bích	-	-	090194616	02/10/2008	Thái Nguyên	Xóm Cao sơn, Phường Quán triêu Tỉnh Thái nguyên			Mẹ đẻ
8.2	TD6	Trịnh Đắc Hòa	-	-	022071001896	10/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Thành phố Hà Nội			Chồng
8.3	TD6	Trịnh Như Phương	-	-	001198030567	26/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
8.4	TD6	Trịnh Minh Đức	-	-	001205010925	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
8.5	TD6	Dương Tuấn Anh	-	-	001095010039	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Xuân phương thành phố Hà Nội			Con rể
8.6	TD6	Nguyễn Thị Lương Nga	-	-	019173000653	29/03/2021	Cục CS QLHC	Xóm Cao sơn,			Em ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
							về TTXH	Phường Quán triêu Tỉnh Thái nguyên			
8.7	TD6	Nguyễn Thạc Cương	-	-	019068000360	06/04/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Xóm Cao sơn, Phường Quán triêu Tỉnh Thái nguyên			Em rể
8.8	TD6	Nguyễn Lương Vinh	-	-	019077012441	07/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 20, xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội			Em ruột
8.9	TD6	Vũ Thị Thu Giang	-	-	022184005053	13/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 20, xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội			Em dâu
8.10	TD6	Trịnh Đắc Đậu	-	-	036035002699	25/12/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Đường Yên Hưng, Phường Đông Mai tỉnh Quảng Ninh			Bố chồng
9	TD6	Trần Thị Diệp	061C660817	Thành viên BKS	034176017605	10/05/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 5, Khu 1A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	650	0,00001	Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
9.1	TD6	Trần Công Cây		-	034047003001	13/02/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6, Khu 5A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
9.2	TD6	Nguyễn Hữu Quang	061C660815	-	022071001349	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 5, Khu 1A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	975	0,0016	Chồng
9.3	TD6	Nguyễn Trần Thành	-	-	022098003861	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Con đẻ
9.4	TD6	Nguyễn Hữu Phú	-	-	022208008663	26/06/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Con đẻ
9.5	TD6	Trần Anh Đào	-	-	034171010544	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Chị ruột
9.6	TD6	Trần Cát Ninh	-	-	022179009771	10/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 29, Phường Tương Mai, Hà Nội			Em ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
9.7	TD6	Trần An Thái	-	-	022081006209	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6, Khu 5A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
9.8	TD6	Trần Nguyên Văn	-	-	022086000626	25/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6, Khu 5A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
9.9	TD6	Nguyễn Văn Tứ	-	-	030045001660	13/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 5, Khu 1A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố chồng
9.10	TD6	Trần Thị Sáng	-	-	031150008872	13/01/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Mẹ chồng
9.11	TD6	Đoàn Văn Hiến	-	-	030069003452	20/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Anh rể
9.12	TD6	Phạm Duy Quang			022079011985	10/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 29, Phường Tương Mai, Hà Nội			Em rể
9.13	TD6	Đặng Thị Núi			034184005174	28/6/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6, Khu 5A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
9.14	TD6	Lê Thị Tâm			36190011517	13/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 3, Khu 3, phường Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
9.15	TD6	Dương Ngọc Thảo			19197006624	26/06/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 5, Khu 1A, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con dâu
10	TD6	Nguyễn Thị Yến	-	Thành viên BKS	022177008544	27/6//2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6 khu Cẩm thành 7 – Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh	7	0,00000 02	Bầu tại ĐHDCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024
10.1	TD6	Nguyễn Đình Thắng	-	-	022070011991	12/4/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Chồng
10.2	TD6	Nguyễn Đình Nam	-	-	022203003199	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
10.3	TD6	Nguyễn Yến My	-	-	022305005773	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
10.4	TD6	Nguyễn Thị Hòa	-	-	022155000690	18/5/2022	Cục CS QLHC	Căn hộ A3-3318 ,			Chị ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
							Về TTXH	chung cư Vinhomes Gardenia, Tổ 16 Phường Từ Liêm, TP Hà Nội			
10.5	TD6	Nguyễn Thị Liên	-	-	022158001180	10/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	SN 139, Đường Tô Hiệu Phường Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị ruột
10.6	TD6	Nguyễn Thị Minh	-	-	022161001168	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh			Chị ruột
10.7	TD6	Nguyễn Thị Oanh	-	-	022168006564	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3 Phường Cửa Ông, Quảng Ninh			Chị ruột
10.8	TD6	Nguyễn Văn Tiến	-	-	631218-7914	07/12/2021	Cảnh sát SE-10675-Stockhoem, Sweden	Handboll vagen 13424 33 ANGERED SWEDEN (Thụy Điển)			Anh ruột
10.9	TD6	Nguyễn Văn Dũng	-	-	022072003437	22/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 19, Đông Hải 2, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh ruột
10.10	TD6	Trần Xuân Ảnh	-	-	033053000524	18/5/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Căn hộ A3-3318 , chung cư Vinhomes Gardenia, Tổ 16 Phường Từ Liêm, TP Hà Nội			Anh rể
10.11	TD6	Nguyễn Văn Cang	-	-	031059007297	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh			Anh rể
10.12	TD6	Trần Văn Trọng	-	-	022063001226	22/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3 Phường Cửa Ông, Quảng Ninh			Anh rể
11	TD6	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng	022174002154	12/8/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cửa Ông,	27.784	0,045 %	Bổ nhiệm ngày

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
								Quảng Ninh.			26/6/2024
11.1	TD6	Trần Việt Thanh	-	-	022073002022	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Chồng
11.2	TD6	Trần Quang Bình	-	-	022200001239	12/8/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
11.3	TD6	Vũ Văn Thụy	-	-	022041000458	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Đông Ngạc, Hà Nội			Bố đẻ
11.4	TD6	Vũ Đức Quảng	-	-	022076004862	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-			Em ruột
11.5	TD6	Nguyễn Thị Hải Anh	-	-	036177010693	25/4/2021	Hà Nội	-Nt-			Em dâu
11.6	TD6	Vũ Thị Châu	-	-	022178011241	03/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, Quảng Ninh			Em ruột
11.7	TD6	Lê Quang Đại	-	-	031073006876	27/6/2021	Quảng Ninh	-Nt-			Em rể
11.8	TD6	Phạm Thị Ngân	-	-	034146002093	20/8/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Phường Cửa Ông, Quảng Ninh			Mẹ chồng
12	TD6	Hoàng Đức Giang	-	Người được uỷ quyền CBTT	034077012808	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, khu Tân lập 5, P. Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bổ nhiệm từ ngày 26/6/2024
12.1	TD6	Phạm Thuý Hằng	-	-	022181004049	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-			Vợ
12.2	TD6	Hoàng Nhật Anh	-	-	022207009650	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
12.3	TD6	Hoàng Nhật Minh	-	-	022216005242	30/8/2024	Bộ Công An	Nt			Con đẻ
12.4	TD6	Phạm Thị Nhạn	-	-	034146003016	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
12.5	TD6	Trần Thị Chính	-	-	022150001193	14/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 42, Khu Hải Sơn 2, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Mẹ vợ
	TD6	Hoàng Thị Hương	-	-	034173007749	01/5/2021	Cục CS QLHC	Tổ 3, khu Tân lập 5,			Chị ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
12.6							về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
12.7	TD6	Trần Văn Toàn	-	-	022065002170	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Anh rể
12.8	TD6	Hoàng Thị Thanh Nhân	-	-	034181007297	10/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	B 2810; chung cư Ledeco Hạ Long (toà B); Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh			Em ruột
13	TD6	Nguyễn Quang Tùng	006C881469	Người PTQT, Thư ký Công ty	022071008466	26/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 6 khu Hoà Bình phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	15.039	0,024	Bổ nhiệm từ ngày 13/02/2026
13.1		Nguyễn Thị Thanh	-	-	022143000330	09/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-	-	-	Mẹ đẻ
13.2		Phùng Thị Miên	-	-	030175020249	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-	-	-	Vợ
13.3		Nguyễn Hữu Bách	-	-	022203007350	18/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-	-	-	Con trai
13.4		Nguyễn Phương Thuỷ Anh	-	-	022306008820	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-	-	-	Con gái
13.5		Nguyễn Thị Dung	-	-	022164002677	18/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tứ Liên – Tây Hồ - Hà Nội	-	-	Chị gái
13.6		Nguyễn Thị Nhi	-	-	022166004070	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5 Khu Hoà Bình, phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-	Chị gái
13.7		Nguyễn Thị Hoài	-	-	N1940933	20/6/2008	Lãnh sự quán	Sinh sống tại Liên bang Đức	-	-	Chị gái
13.8		Nguyễn Quang Vinh	-	-	022073004991	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 6 khu Hoà Bình phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-	Em trai
13.9		Tô Văn Thắng	-	-	022063002443	02/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tứ Liên – Tây Hồ - Hà Nội	-	-	Anh rể
13.10		Nguyễn Văn Hùng	-	-	031064002669	06/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5 Khu Hoà Bình, phường Cẩm	-		Anh rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
								Phả, Quảng Ninh			